TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST Ngày 25/7/2023 V/v hôn nhân gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hà và ông Hoàng Văn Tuấn.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị X, sinh năm 19xx

  Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- **Bị đơn:** Anh Mai Tiến N, sinh năm 19xx

  Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Chị X vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh N vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện,bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Bùi Thị X trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mai Tiến N tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T (Nay là D), huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 19/6/2008. Quá trình chung sống vợ chồng chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng đến tháng 01 năm 2017 thì sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Tiến N.

Về con chung: Chị và anh N có 01 con chung là Mai Thanh B, sinh ngày 01/01/2009. Hiện nay con chung đang ở cùng chị, ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị và anh N không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Anh Mai Tiến N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.*

Tại biên bản lấy lời khai, ông Mai Văn T1 là bố anh Mai Tiến N trình bày: Ông là bố đẻ anh Mai Tiến N, ông đã nhận được thông báo, giấy triệu tập của Tòa án về việc chị X xin ly hôn anh N. Sau đó ông đã thông báo nội dung cho anh N biết. Nhưng do anh N đang lao động tự do ở thành phố Hồ Chí Minh anh không đến Tòa án để trình bày được. Quan điểm của anh N thông qua ông như sau: Về quan hệ hôn nhân, anh N đồng ý ly hôn với chị X vì vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Về con chung, anh N đồng ý giao cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt theo triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật: áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: xử cho chị Bùi Thị X được ly hôn anh Mai Tiến N; Về quan hệ con chung: Giao cho chị Bùi Thị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung Mai Thanh B, sinh ngày 01/01/2009. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các bên được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn anh Mai Tiến N đang cư trú tại xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái

Thụy. Anh N được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị X và anh Mai Tiến N kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thụy Dương (Nay là D), huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 19/6/2008. Tại thời điểm kết hôn, hai bên đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị chung sống đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và bất đồng trong công việc, nơi cư trú. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị X vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, anh N tuy không đến tòa án và không có văn bản trình bày ý kiến nhưng thông qua gia đình anh N thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn với chị X. Chứng tỏ anh N không thiết tha gì việc đoàn tụ với chị X. Từ những căn cứ trên, HĐXX thấy rằng tình trạng hôn nhân của chị X và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị X được ly hôn anh N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh N và chị X có một con chung là Mai Thanh B, sinh ngày 01/01/2009. Ly hôn, chị X có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung. Nguyện vọng của chị X phù hợp với nguyện vọng của cháu Bình và anh N. Vì vậy cần giao cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Anh N và chị X không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị X phải chịu án phí tranh chấp hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị X và anh N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị X ly hôn anh Mai Tiến N.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Mai Thanh B, sinh ngày 01/01/2009. Chị X cam kết đủ điều kiện nuôi con chung không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chị Bùi Thị X và anh Mai Tiến N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung và quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị X đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004388 ngày 14/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị X và anh Mai Tiến N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vương

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy.
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã D.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**